

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2018

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Sơn**;
2. Ông **Nguyễn Văn Bé**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liên Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14/3/2018, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05-4-2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị Út C**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt);

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-3-2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị **Lâm Thị Út C trình bày:**

Vào năm 2009, chị có xác lập quan hệ hôn nhân với anh **Nguyễn Văn C1**, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B. Trong thời gian sống chung anh chị có 01 con chung tên **Nguyễn Lâm N**, sinh ngày 02/8/2010 hiện nay con chung đang sống chung với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nguyên nhân xin ly hôn: Do anh C1 không lo làm để lo cho cuộc sống gia đình mà thường xuyên ăn nhậu về nhà kiếm chuyện cự cãi chửi mắng, đánh đập vợ con, anh C1 còn dùng dao đâm dọa đòi đâm, chém chị. Vì sợ nên chị đã đưa con đi về nhà mẹ ruột ở ấp C, xã D để sống và đã làm đơn xin ly hôn, do anh C1 hứa sẽ sửa đổi và lo làm ăn để lo cho gia đình nên chị tự nguyện rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ra Quyết định số: 46/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2017, nhưng khi về sống chung không được bao lâu thì anh C1 không thay đổi mà còn đánh chị nên chị và con đã bỏ nhà đi từ ngày 16/7/2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị quyết định ly hôn.

Chị Lâm Thị Út C yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C1.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lâm N, sinh ngày 02/8/2010 không yêu cầu anh C1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại biên bản ghi lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn C1 trình bày:

Vào năm 2009 anh kết hôn với chị Lâm Thị Út C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, trong quá sống chung anh chị có 01 đứa con chung tên Nguyễn Lâm N, sinh ngày 02/8/2010 hiện đang sống chung với chị C.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng: Thời gian sống chung anh không có đánh chị C, anh có chửi rồi chị C ẵm con đi từ ngày 16/7/2017 AL cho đến nay, hiện nay chị C bỏ đi đâu anh không biết, lúc chị C đi anh có qua nhà cha mẹ vợ ở ấp C, xã D hỏi nhưng chị C không có về. Từ ngày 16/7/2017 AL cho đến nay vợ chồng không có gặp mặt để hàn gắn đoàn tụ. Nay anh không đồng ý ly hôn, nếu ly hôn thì anh yêu cầu nuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh C1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Thị Út C cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 chứng minh nhân dân tên Lâm Thị Út C (photo); 01 giấy khai sinh con; 01 quyết định đình chỉ số 46/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2017; Bị đơn có cung cấp 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn C1 (photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Út C và anh Nguyễn Văn C1 thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lâm Thị Út C và anh Nguyễn Văn C1 thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Út C xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn C1; Anh C1 không đồng ý ly hôn mà xin hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung: Chị Lâm Thị Út C yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Lâm N, sinh ngày 02/8/2010 không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn C1 yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Lâm N, sinh ngày 02/8/2010 không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lâm Thị Út C được ly hôn với anh Nguyễn Văn C1.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lâm N, sinh ngày 02/8/2010 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung, anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị C không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn C1 có hộ khẩu thường trú ở ấp Sóc Tre, xã B, huyện T, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lâm Thị Út C và anh Nguyễn Văn C1 kết hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị C dẫn con bỏ đi. Trong thời gian ly thân, các bên không có hành động nào thể hiện là

còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, mà người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh C1 đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị C được ly hôn với anh C1.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian sống ly thân con chung tên Nguyễn Lâm N, sinh ngày 02/8/2010 do chị C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, chị C vẫn đảm bảo việc nuôi dạy con tốt và cháu N có nguyện vọng được sống chung với chị C nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị C. Do chị C không yêu cầu anh C1 phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra để giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lâm Thị Út C và anh Nguyễn Văn C1 thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát*: Xét thấy đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Út C.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lâm Thị Út C được ly hôn với anh Nguyễn Văn C1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lâm N, sinh ngày 02/8/2010 cho chị Lâm Thị Út C tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung, anh Nguyễn Văn C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị C không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi

con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Út C và anh Nguyễn Văn C1 thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lâm Thị Út C và anh Nguyễn Văn C1 thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị Út C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015360, ngày 14-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Lâm Thị Út C đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Chấm

